

GS. NGND Nguyễn Thị Ngọc Giáp với Giải thưởng Nhà nghiên cứu 2010



[Thành Long](#) /USSH:
riêng, Hà Nội, tháng 10/2011.
GS.TS Nguyễn Văn Khang

GS. NGND Nguyễn Thị Ngọc Giáp tại nhà
Tác giả :

GS.TS Nguyễn Văn Khang (Viện Ngôn ngữ học) phân tích và khẳng định những đóng góp của GS Nguyễn Thị Ngọc Giáp trong nghiên cứu ngôn ngữ học qua công trình và được trao Giải thưởng Nhà nghiên cứu và khoa học công nghệ năm 2010: “Tuyển tập những công trình nghiên cứu” (1985) “Tuyển tập và những di sản tư tưởng nghiên cứu” (1996).

Giải thưởng những đóng góp xuất sắc về xây dựng ngôi nhà và gia đình là một lý tưởng, ngôn ngữ không thể không có và các điều kiện và tư tưởng nghiên cứu (cũng như xây nhà phải có một lý tưởng và ý). Vì thế, nghiên cứu là sự tiến bộ tự nhiên

trong học thuật ngôn ngữ và nghiên cứu và

đó trở thành một trung tâm của ngôn ngữ học. Cách hình dung điều gì nên và ý cũng là để muốn nói rằng,

đó là một vấn đề và mang tính truyền thống và mang tính hiện đại của khoa học ngôn ngữ.

7

trở thành một nội dung không thể thiếu của ngôn ngữ học để tiếp cận với hàng ngàn định nghĩa được đúc rút từ những nghiên cứu của thế kỷ

thứ hai của thế kỷ và trên cơ sở đó, nó lại được áp dụng, triển khai nghiên cứu rộng rãi, liên tục ở mọi ngôn ngữ.

Việt Nam, nghiên cứu về

có các mặt bổ sung. Nhất là khi nhìn đến

tiếng Việt
trở thành nội dung nghiên cứu của ngành pháp (tư pháp) ngôn ngữ. GS Nguyễn Thiệp Giáp, sau khi tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và được cử đi làm cán bộ giảng dạy, đã nhanh chóng xếp vào hàng nghiên cứu tiếng Việt. Ông vào hàng nghiên cứu tiếng Việt khi được trọng dụng ông có rất nhiều nghiên cứu về tiếng Việt, trong đó có các công trình nhà Việt ngữ học thành danh về các công trình nghiên cứu, bài viết sâu sắc về tiếng Việt. Ông được vào hàng nghiên cứu tiếng Việt trong bối cảnh ngôn ngữ học Việt Nam đang cao trào của nghiên cứu cấu trúc luận và

tiếng Việt
trở thành một nội dung khoa học trung tâm của Việt ngữ học. Hai bình diện là bình diện ngữ pháp học tiếng Việt và tiếng Việt học tiếng Việt.



[Thành Long](#) /USSH GS Nguyễn Thị Ngọc Giáp sinh năm 1944, các lĩnh vực chuyên sâu của ông bao gồm ngôn ngữ học địa phương, tôn giáo và ngôn ngữ nghĩa tiếng Việt, và dòng học Việt ngữ.

Xung quanh vấn đề

tiếng Việt

, câu hỏi luôn được đặt ra là: tiếng Việt là gì (thực nào là tiếng Việt) và cái gì đích thực là tiếng Việt (bản chất của tiếng Việt). Nếu coi “âm tiết tính” là đặc điểm của bản, mang tính bản chất của tiếng Việt thì vấn đề tiếng Việt cần được giới quyết định như thế nào trong mối quan hệ với đặc điểm của âm tiết này? GS Nguyễn Thị Ngọc Giáp đi theo hướng mà trước đó tuy đã có những đóng góp nhưng chưa có được kiến nghiên cứu sâu hoặc không triệt để, đó là:

tiếng Việt có vẻ như âm là âm tiết. Nếu coi hình thức là đơn vị có nghĩa của ngôn ngữ thì tiếng Việt cũng trùng với âm tiết

. Triết lý theo quan điểm này, ông cho rằng, trong tiếng Việt, cùng với đơn vị từ vựng của bản là từ thì còn có một đơn vị từ vựng là ngữ.

Ngữ là nhữ ng c m t s n có trong tiếng Việt, có giá trị tiếng đ ng nh t

. Khái niệm “ngữ” đ c ông giới thích nh sau:

khác với c m t t do, các ngữ (t ghép, t láy, ngữ đ nh danh, thành ngữ) đ u có tính cú pháp trong quan hệ giữa các thành t

. Khái niệm

phi cú pháp

, theo ông,

không phải là không có quan hệ cú pháp mà là có quan hệ cú pháp đã đi tr ch ra khỏi nh ngữ mô hình cú pháp bình thường của tiếng Việt hiện đ i

. Với cách lí giải này của ông, trong tiếng Việt có “t, ngữ, câu” và theo đó, nh ngữ khái niệm hình v, t đ n, t ghép, t phái sinh,... n u có thì cũng sẽ phải đ c giới thích thông qua ba khái niệm m c b n trên. So sánh với khái niệm

ngữ

mà ông nêu ra với khái niệm

c m t

trong ngôn ngữ n Âu, ông cho rằng, chúng không hoàn toàn giống nhau: với m t ngữ nghĩa, các ngữ trong tiếng Việt tiếng đ ng với t phái sinh, t phức, t ghép và c m t c đ nh trong các ngôn ngữ n Âu. Đ n đây thì đã rõ, dù ông có thêm nh ngữ đ n giới thích thì cái c t lỗi “m i âm tiếng là m t t” là quan niệm mà ông theo đuổi hay nói m t cách chính xác đ c ông triết đ

hoá: nh ngữ đ n với giới là

t đ n, t phức, t ghép, t láy

trong tiếng Việt đ c ông chuyển sang

ngữ

.
Quan điểm về

t

và

ngữ

tiếng Việt của GS Nguyễn Thiệp Giáp xuất hiện vào cái thời mà tạp chí Ngôn ngữ đang có cuộc tranh luận sôi n i, kéo dài về

tiếng, t

và

hình v

trong tiếng Việt. Ông xếp hàng đã đ n lượt đăng kí ghi tên mình và ra trình làng ngôn ngữ học bằng luận án phó tiến sĩ (nay là tiến sĩ) của ông:

V n đ phân đ nh ranh giới trong nh ngữ đ n với th ng đ c giới là t của tiếng Việt

(1983). Bởi bởi o với đó tôi cũng đ n đ và tôi còn nh nh in không khí “s c sôi, căng nh dây đàn” khi xuất hiện các ý kiến trái chiều với luận án của ông. Nh ngữ may thay cho ông, GS

Nguyễn Tài C n – m t con ngữ i uyên bác c v tri th c khoa học và tri th c cuộc sống đ i th ng – đã phát biểu m t câu khi n cho b u không khí đang nóng c a hội tr ng t t h

nhiệt, đ i ý là, nh ngữ v n đ mà các v v a nêu là r t hay, xin m i các v mài giữa lí thuyết,

ki n th c đ chúng ta tiếp tục tranh luận trên tạp chí Ngôn ngữ, còn đây là tr ng quy... (lúc đó ngành ngôn ngữ học ch có m t tạp chí duy nh t là tạp chí Ngôn ngữ). Cũng là đi u đ hi u

thôi, khi quan điểm mà ông phát triển triết đ đ c th hi n trong luận án t ra có phần l c lổng

vì quan điểm đang thông hành trong tiếng Việt và được coi nh là quan điểm chính thông thi đó (th m chí cho đ n c b y gi): tiếng Việt có t g m t đ n, t g h p và t l y. Nh ng thi đó nó khác, đó là thi c a n n kinh t k h o ch hoá (còn quen g i là bao c p) nên m i t duy đ u theo h ng chu n m c. Nghiên c u ngôn ngữ h c cũng không ngo i l . Ch ng h n, chu n hoá tiếng Việt ph i theo h ng quy ph m lu n, t c là có m t cái khung đ nh s n đ soi vào, n u m t cách dùng t , m t phát ngôn (nay g i là bi n th) mà không l t vào các ô c a cái khung đó thì s b coi là sai, không chu n m c. Đi ng c l i m t quan đ i m đang th nh hành g n v i nh ng tên tu i l n là m t c m t hi m nguy trong nghiên c u khoa h c. Nói ra đ i u này đ không ch th y đ c cách t duy logic và s dày công nghiên c u qua th c t tiếng Việt c a GS Nguyễn Thiệp Giáp mà còn th y đ c b n lĩnh khoa h c ô ng. Ô ng t t n trong l i ăn tiếng nói khi tranh lu n khoa h c, nh nh ng, tinh t trong ng x , nh ng, n bên trong là s quy t li t... m t s quy t li t có s c thuy t ph c b ng s c lao đ ng, s sáng t o, trí tu và ni m say mê c a ô ng.

Càng ngày càng hi u ra r ng, quan đ i m mà ô ng nêu ra không ph i ch thu n tuý là cách g i, là “s s p đ t ch ng i” cho đ n v này hay đ n v n . B i nh th có ích gì n u ch là s s p x p v m t hình th c. Ch ng h n, th c t đã đã có bài vi t, do ch chú trọng t i m t hình th c nên t ra lúng túng không bi t x lí nh th nào v i tr ng h p *khinh* trong tiếng Việt, đó là *khinh m n t*

tiếng Hán (Hán Việt) đ c dùng trong tiếng Việt v i hai nghĩa: v i nghĩa là “nh ”, *khinh*

ch đ c dùng là y u t t o t (*khinh khí c u*

); v i nghĩa là “coi th ng”, *khinh*

đ c dùng v a là m t t (*khinh k lu n cú*

) v a là y u t t o t (*khinh b c, khinh nh n*

, *khinh ghét*

). Tr c nh ng hi n t ng nh *khinh*

, bài vi t kia đã đ a ra k t lu n *khinh*

trong tiếng Việt “lúc là t , lúc không ph i là t ”. Th c ra không có gì đáng ph n n n v k t lu n này, b i ng pháp h c thi đó ch y u xu t phát t hình th c – c u trúc mà ch a có s k t h p nghiên c u ng pháp-ng nghĩa. Mà đâu ch có bên chúng ta, ngay c nh ng nhà ngôn ngữ h c hàng đ u th gi i nh J.Layons cũng đã t ng có ý ki n đ i ý r ng, hãy xem t

cũng nh *câu*

là nh ng đ n v “m c đ nh” đ làm vi c (đ kh i ph i “m t công” tranh lu n). GS Nguyễn Thiệp Giáp trong nghiên c u t tiếng Việt đã h ng t i nh ng v n đ xa h n, r ng h n, mang t m lí thuy t. Đ i u này đ c th hi n n nh ng nghiên c u t p theo c a ô ng khi ô ng v n đ ng lí thuy t tâm-biên c a ngôn ngữ h c hi n đ i vào nghiên c u v n đ t tiếng Việt. Ô ng cho r ng, v i gi i

pháp vấn quan niệm mới tiếng Việt như vậy phù hợp với lý thuyết của ngôn ngữ đời sống, phù hợp với truyền thống Đông phương học, phù hợp với ngôn văn học Việt Nam và đời sống của tiếng Việt. Cũng theo ông, với cách quan niệm mới

ng

như vậy, ngữ pháp học tiếng Việt sẽ có cơ sở để nghiên cứu các nội dung liên quan ngoài tiếng. Chúng ta, liệu có còn hay cần phân biệt giữa hình thái học và cú pháp học trong tiếng Việt như ngôn ngữ học đời sống đã làm?,... Cũng cần phải nói thêm rằng, tuy đến nay, quan điểm mới trùng với âm tiết mà ông là người theo đuổi cũng vẫn chỉ là một trong những quan điểm mới tiếng Việt, những công lao của ông chính là đã triển khai đi theo quan điểm đó bằng sự nghiên cứu thực tế tiếng Việt một cách hệ thống và sâu sắc.



Thành Long/USSH

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiệp Nhân trao Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ cho GS Nguyễn Thiệp Giáp tại Lễ trao giải sáng 12/02/2012.

Nếu trong khoa học tự nhiên có thiên đố ng thì khoa học xã hội khó có thể. Câu này đúng với GS Nguyễn Thiệp Giáp. Không vào số thông minh, GS Nguyễn Thiệp Giáp thành công được ngay hôm nay là nhờ vào số cảm nhận “con ong chăm chú” của ông. Ông dạy học và nghiên cứu, viết sách. Dạy giúp cho ông “áp dụng, kiểm tra” kiến thức thực tế của mình, để sách giúp cho ông bổ sung kiến thức và viết sách là sự thể hiện trí tuệ của ông. Nhờ đó, cùng với các công trình nghiên cứu và tập tiếng Việt được tái bản nhiều lần và mới là một số tập như tập kiến thức mới, tập liệu thực tế mới của tiếng Việt, ông còn có các công trình khác như *Động học Việt ngữ* (2000),

Lược sử Việt ngữ học

(tập 1, 2005; tập 2, 2007; chỉnh biên),

Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học

(2005),

Giáo trình ngôn ngữ học

(2008),

777 khái niệm ngôn ngữ học

(2010; giải thưởng Đệ nhất học thuật gia Hà Nội). Sách xuất bản nhiều, “đào lí mẫn thiên học” (học trò khắp nơi) nhờ GS Nguyễn Thiệp Giáp với một loạt sáng kiến dạy, quen thuộc của một nhà giáo mà chưa có những người như ông mới duy trì được, đó là một vòng tròn khép kín: dạy học, để sách và viết sách.

Xin chúc mừng Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Thiệp Giáp được nhận giải thưởng nhà nước về khoa học công nghệ 2010 (tính 5 năm xét một lần) cho hai công trình và tập tiếng Việt. Ngành ngôn ngữ học Việt Nam có thêm những đóng góp mới từ ông. Được chia vui với thành tích của ông. Các thế hệ sinh viên của ông tập hào vọng với thầy của mình. Trường Đệ nhất học thuật Hà Nội và Khoa Ngữ văn của Trường, Đệ nhất học thuật gia Hà Nội, Trường Đệ nhất học thuật Khoa học xã hội & nhân văn Hà Nội và Khoa Ngôn ngữ học của Trường vui mừng và tập hào có những nhà giáo như GS.TS Nguyễn Thiệp Giáp.

Nguyễn: vnu.edu.vn